

Số: 401/BC-SCL

Hải Phòng, ngày 09 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800376530
- Vốn điều lệ: 324.078.750.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 324.078.750.000 VNĐ.
- Địa chỉ: Số 214, Đường Lê Thánh Tông, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Số điện thoại: 02203.580.414

- Số fax:

- Website: www.songdacaocuong.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có): SCL

- Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường (Công ty) tiền thân là Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Cao Cường thành lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương (nay là Sở Tài Chính thành phố Hải Phòng) cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007, thay đổi lần thứ 20 ngày 09/12/2025. Mức vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 30.000.000.000 đồng, với định hướng lĩnh vực hoạt động chính ban đầu của Công ty là sản xuất tro bay. Năm 2007, Công ty đã thực hiện xây dựng nhà máy tro bay đầu tiên, đặt nền móng cho sự phát triển tiếp theo.

- Năm 2008, Công ty đạt giải thưởng WIPO - Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam dành cho Dây chuyền công nghệ sản xuất tro bay. Công ty là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất tro bay từ tro xỉ phế thải của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, bằng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm

bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và bảo vệ môi trường. Trong suốt quá trình đầu tư xây dựng và phát triển, đến nay công suất nhà máy đạt trên 1.000.000 tấn/năm.

- Năm 2009: Công trình Dây chuyền chế biến tro bay của Công ty được Cục Bản quyền tác giả cấp chứng nhận và được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

- Năm 2010: Ngày 22/04/2010, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường. Ngày 15/09/2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.. Về sản xuất, Công ty tiến hành khởi công xây dựng nhà máy sản xuất gạch nhẹ chung áp và nhà máy sản xuất vữa khô trộn sẵn, mở rộng phạm vi cũng như quy mô kinh doanh.

- Năm 2011: Công ty đầu tư xây dựng thành công và đi vào hoạt động nhà máy sản xuất gạch nhẹ chung áp với công suất 200.000 m³/năm, đây là một trong những nhà máy lớn tại Việt Nam đi đầu trong lĩnh vực sản xuất gạch bê tông nhẹ thay thế gạch xây sản xuất bằng phương pháp nung đốt truyền thống, phù hợp với quy hoạch của Nhà nước về phát triển vật liệu xây dựng gạch xây không nung; điểm đặc biệt ở đây là Công ty sử dụng nguyên liệu từ tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại qua dây chuyền xử lý để sản xuất, góp phần xử lý chất thải do nhà máy nhiệt điện thải ra.

- Năm 2012: Công ty khánh thành nhà máy sản xuất vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, keo chít mạch; đến nay nhà máy này đã được cải tiến, đạt công suất trên 1.000.000 tấn/năm.

- Năm 2013: Công ty nhận giải thưởng Vì môi trường xanh quốc gia, trở thành thành viên của Hội đồng Công trình xanh Việt Nam.

- Năm 2014: Công ty được cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp khoa học - Công nghệ.

- Năm 2015-2018: Đây là giai đoạn khó khăn đối với Công ty khi kinh tế thị trường nói chung và ngành sản xuất vật liệu xây dựng mới (vật liệu không nung) nói riêng gặp nhiều khó khăn do nhận thức của thị trường về vật liệu xanh còn hạn chế, người tiêu dùng và chủ đầu tư vẫn ưu tiên các vật liệu truyền thống do thói quen và yếu tố chi phí ban đầu thấp hơn. Trong giai đoạn này, tình hình nhân sự của Công ty có nhiều biến động, sản xuất trì trệ, công việc không ổn định, dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thua lỗ kéo dài, đời sống của cán bộ công nhân viên gặp nhiều khó khăn.

- Năm 2020: Do hoạt động kinh doanh các năm trước thua lỗ, Cổ phiếu Công ty bị hủy niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 08/05/2020 và chính thức giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trước yêu cầu thực tế, Công ty tiến hành thay đổi trong bộ máy quản trị, cơ cấu lại bộ máy quản

lý, các nguồn lực được chuẩn bị và hoạch định để giải quyết các khó khăn, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đảm bảo phát triển bền vững, tối ưu hoạt động của Công ty.

- Từ năm 2020 đến năm 2025: Công ty đã thực hiện cải tổ, tái cấu trúc toàn diện bộ máy quản trị, điều hành, tiến hành đổi mới công nghệ tạo ra nhiều sản phẩm mới có chất lượng cao, xây dựng kế hoạch, mục tiêu cụ thể cả trong ngắn hạn và dài hạn, phát huy tối đa các nguồn lực để khắc phục kịp thời những khó khăn, đưa Công ty vượt qua thách thức, từng bước ổn định sản xuất kinh doanh và đầu tư. Nhờ vậy Công ty từng bước cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh. Từ năm 2020 đến nay, Công ty đạt mức độ tăng trưởng ổn định khoảng 30% mỗi năm, nâng cao vị thế và thương hiệu. Công ty là một trong những đơn vị có đủ năng lực và trúng các gói thầu xử lý tro xỉ tại cụm nhiệt điện Vĩnh Tân, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận (nay là xã Vĩnh Hào, tỉnh Lâm Đồng). Hiện tại, dự án Tổ hợp nhà máy tại đây đã hoàn thiện, đã được cấp giấy phép môi trường và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2025.

- Năm 2024 Công ty được Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam tặng giấy khen vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực kinh tế tuần hoàn, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng xanh, góp phần phát triển ngành Vật liệu xây dựng Việt Nam hiện đại và bền vững; tích cực tham gia các hoạt động nhằm xây dựng Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam vững mạnh.

- Năm 2025, Công ty được Bộ xây dựng tặng bằng khen vì đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển ngành Vật liệu xây dựng Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn được Tổng Hội xây dựng Việt Nam tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác hoạt động Hội năm 2025, góp phần xây dựng Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

- Các sự kiện khác

Công ty có nhiều đề tài, dự án cấp quốc gia tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành các dây chuyền công nghệ xử lý tro xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện chạy than và phân bón hóa chất để làm vật liệu xây dựng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất vật liệu xây dựng. Các mặt hàng chính là tro bay, các sản phẩm của bê tông khí chưng áp (gạch nhẹ AAC, tấm panel ALC), vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, keo chít mạch, ...

- Địa bàn kinh doanh:

Đối với hoạt động kinh doanh trong nước: Trong năm 2025, Nhà máy tại xã Vĩnh Hào, tỉnh Lâm Đồng được cấp giấy phép và chính thức đi vào hoạt động, góp phần hoàn thiện hệ thống sản xuất theo mô hình đa vùng, rút ngắn thời gian cung ứng và tối ưu chi

phí vận chuyển. Nhờ đó, Công ty đã mở rộng địa bàn kinh doanh ra phạm vi toàn quốc, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế thương hiệu trên thị trường.

Đối với hoạt động xuất khẩu: Sản phẩm tro bay của Công ty tiếp tục được cấp sang Philippines và xuất khẩu sang các nước trong khu vực Đông Nam Á khác; các sản phẩm khác như gạch nhẹ chưng áp AAC, tấm panel ALC, vữa khô trộn sẵn cũng đã được xuất khẩu sang thị trường Philippines.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Ban Tổng giám đốc: gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

+ Các phòng chức năng: Phòng Tài chính kế toán; Phòng Tổ chức - Hành chính ; Phòng Kỹ thuật ; Phòng Công nghệ ; Phòng Kinh doanh.

+ Tổ hợp sản xuất gồm: Nhà máy sản xuất tro bay Phả Lại; Nhà máy sản xuất vữa xây dựng; Nhà máy sản xuất keo dán gạch đá; Nhà máy bê tông khí chưng áp; Nhà máy chế tạo thiết bị; Văn phòng các nhà máy sản xuất; Phòng Lab.

+ Ban quản lý dự án Nhà máy xử lý tro xỉ Vĩnh Tân gồm: Ban quản lý, xây dựng, vận hành dự án; Nhà máy sản xuất tro bay, vữa khô, keo dán.

+ Ban quản lý dự án Nhà máy sản xuất panel, gạch nhẹ chưng áp, vữa khô và keo dán gạch Phả Lại.

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty cổ phần Green SCL: địa chỉ tại Thôn Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hào, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam; ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất vật liệu xây dựng. Các mặt hàng chính là tro bay, vữa khô trộn sẵn; vốn điều lệ thực góp là 12.300.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười hai tỷ ba trăm triệu đồng), chiếm tỷ lệ 85,834% tổng vốn điều lệ Công ty cổ phần Green SCL.

+ Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại: địa chỉ tại Km 28+500, Quốc lộ 18, Phường Chi Linh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam; ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng; vốn điều lệ thực góp: 800.450.000 đồng, tỷ lệ sở hữu vốn 9,8% tổng vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, trở thành doanh nghiệp lớn đi đầu về công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng chất lượng cao từ các chất phế thải của ngành công nghiệp; không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty, đạt lợi nhuận cao, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông góp vào Công

ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo giá trị của cổ phiếu, lợi tức của Cổ đông và thu nhập của người lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng mới và phụ gia cho bê tông, xi măng, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững, mở rộng thị trường trong nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và xã hội về chất lượng, số lượng, giá cả, chủng loại, kích thước, kiểu dáng, mẫu mã của sản phẩm, phù hợp với xu thế thời đại và thị hiếu của thị trường, tiếp tục xuất khẩu sang các nước trên thế giới, lấy sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và các sản phẩm mới làm trọng tâm, đồng thời khai thác tốt các cơ hội để mang lại lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích các cổ đông, đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

+ Đẩy mạnh và tiếp tục mở rộng sản xuất sản phẩm và sản xuất thiết bị, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm tro bay, gạch nhẹ chưng áp, vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, xử lý môi trường; phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất tro bay và gạch nhẹ chưng áp, vữa khô trộn sẵn và xây dựng các dự án sản xuất vật liệu không nung khác để đáp ứng được nhu cầu của thị trường và phù hợp với chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam và chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung tại Việt Nam của Chính phủ.

+ Xây dựng và thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cung cấp thiết bị và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất tro bay, sản xuất gạch nhẹ chưng áp, bê tông khí, bê tông cấu kiện, vữa khô trộn sẵn, xử lý môi trường, kết cấu nhà xưởng ...;

+ Tăng cường liên doanh hợp tác với các tổ chức, cá nhân, viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để mở rộng quy mô đầu tư và kinh doanh cả về chiều sâu, chiều rộng trong các lĩnh vực có nhiều tiềm năng, đặc biệt là công nghệ và vật liệu xây dựng mới.

+ Quan tâm việc tuyển dụng, thu hút nhân tài, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo tại chỗ để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, bố trí sắp xếp lại lao động một cách hợp lý.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Trong hành trình 19 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn kiên định với mục tiêu phát triển bền vững. Vì môi trường, xã hội và cộng đồng là một trong các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

+ Về môi trường: Công ty tiên phong trong việc triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ các nhà máy nhiệt điện chạy than, phân bón hóa chất để sản

xuất vật liệu xây dựng xanh. Công ty không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất khép kín của Công ty không chỉ giảm thiểu lượng tro xỉ thải ra môi trường mà còn góp phần cắt giảm phát thải khí nhà kính so với phương pháp sản xuất truyền thống, đồng thời bảo tồn được tài nguyên khoáng sản hữu hạn. Các sản phẩm của Công ty được chứng nhận đạt tiêu chuẩn xanh, đáp ứng yêu cầu khắt khe về môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng. Công ty đang hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050 và đang nỗ lực không ngừng để góp phần xây dựng một kỷ nguyên xanh cho tương lai.

+ Về mặt xã hội, cộng đồng: Công ty luôn chú trọng tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và nâng cao đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Đồng thời, công ty tích cực đồng hành cùng chính quyền địa phương trong các hoạt động an sinh xã hội như hỗ trợ người nghèo, đền ơn đáp nghĩa và các chương trình cộng đồng ý nghĩa khác.

+ Trong ngắn hạn, Công ty đã hoàn thành mục tiêu đưa vào vận hành giai đoạn I Nhà máy xử lý tro xỉ và sản xuất vật liệu xây dựng mới tại xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng (Dây chuyền phân tách tro xỉ) và giải quyết lượng tro xỉ tồn đọng tại Trung tâm Nhiệt điện Vĩnh Tân, từ đó sản xuất các vật liệu xây dựng mới, đáp ứng nhu cầu vật liệu xanh tại thị trường miền Trung và miền Nam.

+ Về trung hạn, Công ty đang triển khai xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất panel, gạch nhẹ chưng áp, vữa khô và keo dán gạch Phả Lại, Công ty tiếp tục với mục tiêu nâng tổng công suất xử lý tro xỉ lên 2 triệu tấn/năm với sự kết hợp của hai nhà máy tại Hải Phòng và nhà máy tại Lâm Đồng. Không chỉ dừng lại ở trị trường trong nước, Công ty tiếp tục hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng xanh ra nước ngoài. Các chương trình, mục tiêu nêu trên không chỉ củng cố vị thế của Công ty trong ngành vật liệu xây dựng mà còn thể hiện trách nhiệm của Công ty trong việc góp phần xây dựng một tương lai bền vững cho môi trường xanh và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro từ kinh tế và thị trường: Với sự xuất hiện của nhiều doanh nghiệp mới tham gia thị trường vật liệu xây dựng không nung làm tăng mức độ cạnh tranh, gây áp lực giảm giá và giảm lợi nhuận cho Công ty. Thị trường xây dựng, bất động sản suy giảm do suy thoái kinh tế dẫn tới lượng tiêu thụ sản phẩm sẽ giảm, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Sản phẩm của Công ty phụ thuộc vào tiến độ thi công các công trình xây dựng, dự án. Sản phẩm chưa đi sâu được vào thị trường xây dựng dân dụng. Việc sử dụng vật liệu xây không nung vào xây dựng công trình nhà ở dân dụng chưa phổ biến dẫn đến khó khăn trong tiêu thụ gạch nhẹ. Nguồn nguyên liệu của Công ty phụ thuộc vào phế thải từ các nhà máy nhiệt điện chạy than và phân bón hóa chất. Trường hợp các nhà máy này giảm sản lượng hoặc chuyển đổi sang công nghệ khác, nguồn cung

nguyên liệu đầu vào của Công ty có thể bị ảnh hưởng, từ đó gây gián đoạn và khó khăn cho hoạt động sản xuất của Công ty. Vì vậy Công ty cần chủ động nghiên cứu, triển khai các giải pháp công nghệ phù hợp nhằm đa dạng hóa và thay thế nguồn nguyên liệu đầu vào một cách kịp thời.

- Rủi ro từ môi trường, thiên tai: Công ty cũng phải đối mặt với các rủi ro từ thiên tai, các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán có thể làm hư hỏng kho nguyên liệu và hư hỏng thiết bị gây ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng sản xuất. Biến đổi khí hậu khiến cho nhiệt độ tăng cao vào mùa hè gây ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của máy móc, làm tăng chi phí vận hành.

- Rủi ro từ dịch bệnh: Sự xuất hiện của các dịch bệnh, điển hình là đại dịch toàn cầu Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng, giảm năng suất lao động, tăng chi phí để đảm bảo an toàn vệ sinh tại nhà máy, gây ra những hạn chế trong vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm. Dịch bệnh kéo dài làm giảm hoạt động xây dựng, từ đó ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của Công ty.

- Rủi ro về kỹ thuật, công nghệ: Công nghệ xử lý phế thải để sản xuất các vật liệu xây dựng xanh thường phức tạp, nếu thiết bị gặp sự cố hoặc không được bảo trì kịp thời, đúng cách sẽ gây gián đoạn quá trình sản xuất. Nếu công nghệ không được đầu tư, nâng cấp kịp thời Công ty có thể mất lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến hơn trong ngành. Ngoài việc phải thường xuyên nâng cấp về mặt kỹ thuật, công nghệ để đảm bảo, nâng cao chất lượng sản phẩm, một trong các khó khăn của Công ty đó là nguồn nguyên liệu sản xuất của Công ty được cung cấp từ các nguồn khác nhau, có thể không đồng nhất về chất lượng, nếu không được xử lý tốt có thể dẫn đến các rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm, làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

- Rủi ro tài chính: Việc xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn khép kín và công nghệ xanh đòi hỏi vốn lớn. Nếu không quản lý tốt dòng tiền hoặc gặp khó khăn trong huy động vốn, thu hồi công nợ, Công ty có thể rơi vào tình trạng khó khăn về tài chính, mất cân đối nguồn vốn.

Để đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, Công ty cần xây dựng chiến lược quản trị rủi ro toàn diện, kết hợp giữa đầu tư về kỹ thuật, công nghệ, tuân thủ quy định pháp luật đồng thời thích ứng linh hoạt với các yếu tố có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế dần phục hồi và nhiều dự án đầu tư xây dựng trong nước được đẩy nhanh tiến độ, nhu cầu đối với vật liệu xây dựng tiếp tục gia tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm bắt cơ hội

thị trường, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp trong sản xuất, kinh doanh và quản trị, qua đó đạt được những kết quả tích cực. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty được tóm tắt như sau:

Theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất, doanh thu thuần về bán hàng năm 2025 của Công ty đạt 572,23 tỷ đồng, tăng khoảng 40% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh sự tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ tại cả thị trường nội địa và xuất khẩu, đồng thời cho thấy hiệu quả của việc mở rộng hệ thống phân phối và gia tăng cung cấp cho các dự án trọng điểm.

Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 202,16 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm trước, cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt giá vốn và cải thiện biên lợi nhuận. Mặc dù chi phí nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, Công ty đã chủ động nguồn cung, duy trì quan hệ ổn định với các nhà cung cấp và tối ưu hóa hoạt động sản xuất.

Chi phí tài chính trong năm 2025 tăng so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí lãi vay phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư và mở rộng sản xuất. Chi phí bán hàng tăng tương ứng với quy mô doanh thu, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát ổn định, thể hiện hiệu quả trong công tác quản trị.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt trên 81 tỷ đồng, tăng đáng kể so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 theo Báo cáo tài chính riêng đạt 64,30 tỷ đồng, tăng 142,04% so với năm 2024; theo Báo cáo tài chính hợp nhất đạt 64,28 tỷ đồng, tăng 141,98%. Chênh lệch giữa hai báo cáo là không đáng kể do Công ty mới trở thành Công ty mẹ trong Quý 4 năm 2025.

Trong năm, Công ty tiếp tục đầu tư, đưa vào vận hành các dây chuyền sản xuất mới, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm. Đồng thời, Công ty duy trì ổn định các thị trường xuất khẩu hiện hữu và từng bước mở rộng thị trường mới, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và điều hành, tối ưu hóa chi phí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Tổng thể, năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về quy mô và hiệu quả hoạt động của Công ty theo cả Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong các năm tiếp theo.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhìn chung đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu đạt 102,5% kế hoạch, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 116,1% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 123,0% kế hoạch, cho

thấy hiệu quả hoạt động được cải thiện rõ rệt và công tác kiểm soát chi phí được thực hiện hiệu quả. Về sản xuất, một số sản phẩm chủ lực có giá trị gia tăng cao ghi nhận kết quả tích cực như vữa khô đạt 104,2% kế hoạch, keo dán gạch đá đạt 144,2% kế hoạch và gạch nhẹ AAC đạt 107,0% kế hoạch, phản ánh định hướng phát triển các sản phẩm chính của Công ty đang phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, một số sản phẩm truyền thống chưa đạt kế hoạch đề ra, trong đó tro bay ẩm đạt 96,6% kế hoạch, tro bay khô đạt 93,8% kế hoạch và tấm panel đạt 95,5% kế hoạch, cho thấy sự biến động của thị trường tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm này. Về lao động, tổng số lao động đạt 88,3% kế hoạch và chi phí tiền lương đạt 88,6% kế hoạch, trong khi thu nhập bình quân của người lao động vẫn đạt 100,7% kế hoạch, thể hiện năng suất lao động được cải thiện. Hoạt động đầu tư được triển khai theo đúng tiến độ với mức thực hiện đạt 101,0% kế hoạch, đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh trong trung và dài hạn.

Tổng thể, Công ty đã đạt được kết quả tích cực trong năm 2025 với chất lượng tăng trưởng được nâng cao, thể hiện qua việc lợi nhuận tăng trưởng cao hơn doanh thu, cơ cấu sản phẩm chuyển dịch theo hướng hiệu quả hơn, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ **Tổng giám đốc:**

Họ tên: Vũ Văn Chiến Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chuyên môn: Kỹ sư điện tự động hóa

Quê quán: Chí Linh, Hải Phòng

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 508.259 CP, chiếm 1,568% vốn điều lệ Công ty.

+ **Phó Tổng giám đốc:**

Họ tên: Phạm Văn Thư Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, cử nhân quản trị kinh doanh

Quê quán: Chí Linh, Hải Phòng

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 101.237 CP, chiếm 0,312% vốn điều lệ Công ty.

+ **Phó Tổng giám đốc:**

Họ tên: Đào Xuân Quỳnh

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quê quán: Lê Đại Hành, Hải Phòng

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 74.642 CP, chiếm 0,230% vốn điều lệ Công ty

+ Kế toán trưởng:

Họ tên: Trần Văn Hoan

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam

Chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quê quán: Trần Hưng Đạo, Hải Phòng

Thường trú: Trần Hưng Đạo, Hải Phòng

Cổ phần nắm giữ tại Công ty: 50.855CP, chiếm 0,157% vốn điều lệ Công ty

- Những thay đổi trong ban điều hành: Bổ nhiệm ông Đào Xuân Quỳnh làm Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2025 là 412 người, trong đó: Tiến sỹ 01, thạc sỹ 03; đại học 73; cao đẳng 32; trung cấp 30; công nhân kỹ thuật 101; công nhân vận hành 172; nữ 74; nam 338.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công trình tạm Dây chuyền phân tách tro xỉ tại Vĩnh Hảo, Lâm Đồng do Công ty đầu tư để triển khai xử lý, tiêu thụ tro xỉ thuộc cụm nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy phép môi trường và đi vào vận hành thương mại. Công ty đã triển khai xử lý tro xỉ thuộc cụm nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân, tỉnh Lâm Đồng để sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng cung cấp cho thị trường miền Trung, miền Nam và xuất khẩu. Để đảm bảo cung cấp hàng hóa ra thị trường, Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống silo chứa và xuất hàng tại Cảng quốc tế Vĩnh Tân, trong đó đã hoàn thiện lắp đặt hệ thống bồn chứa tro bay, thiết bị phân ly tro bay, hệ thống silo chứa, hệ thống đường ống xuất tro bay từ bồn chứa ra tàu, hệ thống lọc bụi và hệ thống đóng bao.

Trong năm 2025, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất panel, gạch nhẹ chưng áp, vữa khô và keo dán gạch Phá Lại. Do yêu cầu cấp thiết thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh; lấy khoa học công nghệ, đổi mới

sáng tạo làm động lực chính thúc đẩy tăng trưởng bền vững; xây dựng và phát triển Công ty theo mô hình kinh tế xanh, tuần hoàn khép kín đáp ứng định hướng của Chính phủ. Đồng thời đáp ứng yêu cầu về khoa học - công nghệ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nhân công, tăng cường an toàn vận hành, đảm bảo hiệu quả khai thác bền vững cho nhà máy, qua đó tối ưu chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với thị trường trong nước, quốc tế và khắc phục những hạn chế của dây chuyền sản xuất bán tự động hiện hữu, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt điều chỉnh tổng vốn đầu tư của Dự án, trong đó vốn chủ sở hữu chiếm tỷ lệ 30% và 70% là vốn vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Hiện đã hoàn thiện việc thi công trạm biến áp 1000kVA và 1500kV và đang trong quá trình thi công xây dựng phần móng máy, móng nhà xưởng chính (xưởng 3); lắp đặt khung kết cấu thép nhà xưởng 3; lắp đặt thiết bị: 01 máy nghiền bi và 06 nồi hấp chưng áp; thi công hệ thống thoát nước mưa hạ tầng đường giao thông nội bộ. Nhà máy dự kiến sẽ hoàn thiện và đi vào hoạt động trong Quý II/2026.

b) Các công ty con, công ty liên kết.

- Công ty cổ phần Green SCL được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài Chính tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 04/11/2025. Do mới được thành lập, năm 2025 Công ty chưa có nhiều hoạt động.

- Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại: Quỹ đang hoạt động bình thường, có lãi, đảm bảo thực hiện quy định hiện hành.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	623.708.701.079	875.326.555.158	40,34	623.708.701.079	876.861.286.125	40,59
Doanh thu thuần	408.377.807.293	572.230.239.997	40,12	408.377.807.293	572.230.239.997	40,12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.184.534.549	81.122.169.586	160,14	31.184.534.549	81.104.742.693	160,08
Lợi nhuận khác	2.417.892.954	-25.293.821	-101,05	2.417.892.954	-23.135.961	-100,96
Lợi nhuận trước thuế	33.602.427.503	81.096.875.765	141,34	33.602.427.503	81.081.606.732	141,30
Lợi nhuận sau thuế	26.566.151.200	64.299.896.444	142,04	26.566.151.200	64.284.627.411	141,98
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	9	17 ¹	88,89			

¹ Dự kiến trình ĐHCĐ

- Các chỉ tiêu khác.

Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực với sự tăng trưởng đáng kể về cả doanh thu và lợi nhuận so với năm 2024, cụ thể:

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 572,23 tỷ đồng, tăng 40,1% so với năm 2024. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc mở rộng thị trường tiêu thụ, gia tăng sản lượng bán hàng và sự phục hồi của ngành xây dựng.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 202,16 tỷ đồng, tăng 53,8% so với năm trước. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 32,2% năm 2024 lên 35,3% năm 2025, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý chi phí sản xuất và tối ưu cơ cấu sản phẩm.

Trong kỳ, Công ty tiếp tục kiểm soát tốt các khoản chi phí hoạt động:

Chi phí tài chính ghi nhận 16 tỷ đồng, tăng so với năm 2024, chủ yếu do chi phí lãi vay tăng, phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

Chi phí bán hàng đạt 81,64 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm trước, phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu;

Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 24,86 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm trước và được kiểm soát ở mức hợp lý.

Nhờ đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 81,10 tỷ đồng, tăng 160,1% so với năm 2024, cho thấy hiệu quả hoạt động cốt lõi được cải thiện rõ rệt.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 đạt 81,08 tỷ đồng, tăng 141,3% so với năm 2024. Sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 64,28 tỷ đồng, tăng 142,0%.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 2.914 đồng/cổ phiếu, tăng mạnh so với mức 1.015 đồng/cổ phiếu của năm 2024, góp phần nâng cao giá trị cho cổ đông.

Các chỉ tiêu tài chính trên báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng không có sự chênh lệch trọng yếu. Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng tương đương với báo cáo tài chính hợp nhất. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu tập trung tại Công ty mẹ, Công ty con do mới được thành lập vào tháng 11/2025 nên chưa có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả chung.

Kết quả đạt được trong năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,905		1,13

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,79		1,01
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,56 1,30		0,51 1,03
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	13,29 0,757		11,55 0,76
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07 0,10 0,04 0,08		0,11 0,15 0,07 0,35

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần lưu hành: 32.407.875 cổ phần.
- Loại cổ phần lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 32.209.896 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 197.979

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Có 02 cổ đông lớn nắm 7.980.796 cổ phần, chiếm 24,626%.
- Cổ đông nhỏ: nắm giữ 24.427.079 cổ phần chiếm 75,374%.
- Cổ đông là tổ chức: nắm giữ 4.654.526 cổ phần chiếm 14,362 %.
- Cổ đông là cá nhân: nắm giữ 27.753.349 cổ phần, chiếm 85,638%.
- Cổ đông trong nước: nắm giữ 32.406.000 cổ phần, chiếm 99,994%.
- Cổ đông nước ngoài: nắm giữ 1.875 cổ phần, chiếm 0,006%
- Cổ đông nhà nước: Không
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Mức vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 30.000.000.000 đồng. Tháng 10/2007, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ 2.000.000 cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng.

- Tháng 08/2008, Công ty tiếp tục chào bán riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng.

- Năm 2009: Công ty thực hiện chào bán 3.000.000 cổ phiếu ra công chúng, nâng tổng vốn điều lệ lên 90.000.000.000 đồng.

- Năm 2015: Công ty phát hành 1.889.973 cổ phiếu để trả cổ tức, nâng tổng vốn điều lệ lên 108.899.730.000 đồng.

- Năm 2016: Công ty hoàn thiện việc phát hành thêm 3.000.000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 138.899.730.000 đồng.

- Năm 2022: Công ty hoàn thiện việc phát hành thêm 3.388.915 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 172.788.880.000 đồng.

- Năm 2023: Công ty hoàn thiện phát hành thêm 1.382.007 cổ phiếu để trả cổ tức 2022, nâng vốn điều lệ lên 186.608.950.000 đồng.

- Năm 2025: Công ty hoàn thiện phát hành thêm 3.731.944 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, phát hành 2.015.036 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và 8.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên 324.078.750.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện giám sát và kiểm soát các chỉ tiêu môi trường như khí thải và tiếng ồn trong hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa thực hiện việc kiểm kê và thống kê tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp trong năm 2025.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty đã và đang triển khai nhiều sáng kiến nhằm giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong quá trình sản xuất. Một trong những giải pháp trọng tâm là chuyển đổi nhiên liệu đốt từ than sang nhiên liệu sinh khối (Biomass) như mùn cưa, dăm gỗ ... nhằm giảm phát thải CO₂ từ nhiên liệu hóa thạch và tận dụng nguồn phụ phẩm nông

nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty từng bước chuyển đổi các thiết bị máy móc, phương tiện cơ giới nội bộ từ sử dụng dầu diesel sang sử dụng điện, góp phần giảm phát thải trực tiếp tại nhà máy và nâng cao hiệu suất vận hành. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng các giải pháp tiết kiệm và tuần hoàn tài nguyên, như tối ưu hóa việc sử dụng nước trong sản xuất, tái sử dụng nước tuần hoàn và tận dụng hơi thừa từ các công đoạn công nghệ để phục vụ cho các nhu cầu khác trong nhà máy. Những biện pháp này không chỉ giúp tiết kiệm nước, nhiên liệu đốt và điện năng, mà còn góp phần giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu sản xuất xanh, bền vững và thân thiện với môi trường..

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm chính như vữa khô trộn sẵn, gạch bê tông khí chưng áp chủ yếu là tro bay (ẩm, khô), cát, xi măng và các chất phụ gia khác. Khối lượng các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm chính năm 2025 là khoảng 345.894 tấn.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Công ty chưa thiết lập cơ chế chính thức để giám sát và định lượng tỷ lệ vật liệu tái chế được sử dụng trong quy trình sản xuất. Tuy nhiên, trên thực tế, Công ty tích cực áp dụng các biện pháp thu hồi, tái chế nguyên vật liệu. Cụ thể, phế thải phát sinh từ quá trình sản xuất gạch được thu gom và tái sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất vữa. Thực tiễn này góp phần giảm tiêu thụ nguyên liệu thô, giảm thiểu lượng chất thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên tổng thể, phù hợp với định hướng sản xuất bền vững và tuần hoàn của Công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng một số nguồn năng lượng phục vụ cho vận hành nhà máy và thiết bị sản xuất. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty chủ yếu bao gồm nhiên liệu dầu sử dụng cho các thiết bị cơ giới, phương tiện vận chuyển nội bộ và một số hệ thống thiết bị trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty đã chuyển đổi sang sử dụng các nguồn nhiên liệu thân thiện với môi trường như nhiên liệu sinh khối (Biomass) nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp của Công ty chủ yếu là điện năng mua từ lưới điện quốc gia để phục vụ cho dây chuyền sản xuất, phương tiện cơ giới, hệ thống máy móc thiết bị, chiếu sáng và các hoạt động vận hành khác của nhà máy.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty chú trọng triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy. Các giải pháp được áp dụng bao gồm tối ưu hóa quy trình vận hành dây chuyền sản xuất, giảm thời gian hoạt động của máy móc nhưng vẫn đảm bảo năng suất sản xuất, sử dụng các thiết bị và động cơ có hiệu suất cao, tăng cường kiểm soát và quản lý tiêu thụ điện năng tại từng công đoạn sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện trong hệ thống chiếu sáng, tận dụng và tái sử dụng hơi hoặc nhiệt dư phát sinh trong quá trình sản xuất để phục vụ các công đoạn khác. Các sáng kiến này góp phần giảm mức tiêu thụ điện năng và nhiên liệu, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong toàn bộ hoạt động của nhà máy.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Công ty đã chủ động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ xử lý tro, xỉ để sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng không nung. Việc tái sử dụng tro, xỉ làm nguyên liệu đầu vào thay thế một phần các nguyên liệu tự nhiên truyền thống như đất sét, cát, đá... góp phần giảm nhu cầu khai thác tài nguyên và giảm mức tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, công nghệ sản xuất gạch không nung không sử dụng công đoạn nung đốt bằng than hoặc các nhiên liệu hóa thạch, qua đó góp phần giảm đáng kể nhu cầu sử dụng điện năng và nhiệt năng so với các phương pháp sản xuất vật liệu truyền thống.

Ngoài ra, Công ty từng bước triển khai mô hình sản xuất theo định hướng kinh tế tuần hoàn, trong đó các nguồn tài nguyên phát sinh trong quá trình sản xuất như khí thải, nước thải và tro, xỉ được thu hồi và tái sử dụng ở mức tối đa. Hệ thống sản xuất khép kín giúp hạn chế tổn thất năng lượng trong các khâu vận chuyển và xử lý nguyên liệu, đồng thời việc tận dụng khí thải và nước tuần hoàn cũng góp phần giảm nhu cầu sử dụng năng lượng bổ sung từ lưới điện hoặc các nguồn nhiên liệu khác.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước giếng khoan và nguồn nước tuần hoàn phát sinh từ nhà máy nhiệt điện phục vụ cho hoạt động sản xuất.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước sau khi tham gia vào quá trình xử lý tro, xỉ được đưa toàn bộ qua hệ thống lắng để làm trong và được bơm tuần hoàn trở lại nhà máy để tiếp tục sử dụng. Việc tuần hoàn và tái sử dụng nước giúp Công ty không tiêu thụ thêm nước từ nguồn khác.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động bình quân năm 2025 là 370 người; mức lương trung bình đối với người lao động là 14,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Cải tạo môi trường làm việc, cải tiến công nghệ, đầu tư hệ thống robot nhằm giảm thiểu sai sót trong quá trình lao động, cải tiến máy móc thiết bị để công nhân chỉ bấm nút vận hành điều khiển, từ đó giải phóng sức lao động của công nhân, giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn lao động; hằng năm Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng, chi bồi dưỡng, chi thêm cho lao động thường xuyên để động viên tinh thần, nâng cao đời sống của người lao động. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Tập huấn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ: 04 giờ

+ Đào tạo an toàn lao động cho tất cả các nhóm: 148 giờ

+ Đào tạo chứng chỉ vận hành nồi hơi: 120 giờ

+ Đào tạo chứng chỉ nghề sơ cấp bậc 1 về vận hành cầu trục, vận hành máy xúc, xe nâng hàng: 300 giờ

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Hàng năm, Công ty mời các đơn vị có đủ chức năng, chuyên môn để đào tạo tại chỗ về công nghệ sản xuất, an toàn lao động, tập huấn các phương án cứu nạn cứu hộ, phòng cháy chữa cháy cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức kiểm tra, thi tay nghề để đánh giá năng lực sản xuất, vận hành

của người lao động từ đó giúp phân loại lao động để có các chính sách quản lý, đào tạo phù hợp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng; Liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, Công ty đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm đối với cộng đồng tại địa phương nơi Công ty xây dựng nhà máy: phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng và xã Vĩnh Hào, tỉnh Lâm Đồng. Công ty nhận thức rõ rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp chỉ có thể đạt được khi gắn liền với sự thịnh vượng và hạnh phúc của người lao động nói riêng và cộng đồng dân cư tại địa phương nói chung. Trong thời gian qua, công ty đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa: Tổ chức các đợt thăm hỏi, tặng quà Tết và hỗ trợ vật chất cho các hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đóng góp tài chính cho các hội phụ nữ, hội người cao tuổi, đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể địa phương để hỗ trợ các chương trình văn hóa, thể thao, từ thiện cộng đồng. Quan trọng hơn cả, Công ty luôn ưu tiên tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương thông qua chính sách tuyển dụng minh bạch, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp và đảm bảo môi trường làm việc an toàn, ổn định. Những nỗ lực này không chỉ giúp cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp, gắn bó và đồng hành cùng sự phát triển của địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty đang trong quá trình nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước tham gia vào thị trường carbon theo định hướng phát triển bền vững. Công ty đã bước đầu tìm hiểu các quy định và cơ chế liên quan đến kiểm kê khí nhà kính và đăng ký tín chỉ carbon. Công ty đã làm việc với một số đơn vị tư vấn, tổ chức chuyên môn để khảo sát thực tế tại nhà máy, đánh giá hiện trạng phát thải và khả năng triển khai các hoạt động kiểm kê khí nhà kính cũng như tiềm năng đăng ký tín chỉ carbon trong thời gian tới. Các hoạt động này nhằm giúp Công ty từng bước tiếp cận các cơ chế của thị trường carbon và các công cụ tài chính xanh, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và xu thế của thị trường vốn xanh.

Với công suất xử lý tro xỉ, sản xuất vật liệu xây dựng xanh hiện nay của Công ty, Công ty có khả năng tạo ra lượng tín chỉ carbon đáng kể. Công ty đang hướng tới đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường Đông Nam Á, Trung Đông, Mỹ ... mở ra cơ hội tham gia chuỗi cung ứng xanh toàn cầu, nơi tín chỉ carbon ngày càng được yêu cầu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)
I	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG				
1	Tổng số CBCNV đến cuối kỳ	Người		412	
2	Tổng số CBCNV làm việc BQ	Người	419	370	88,3%
3	Thu nhập bình quân	Ng.đ	14,5	14,6	100,7%
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	605,85	620,7	102,5%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	69,85	81,1	116,1%
3	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	Tỷ đồng	14,07	16,8	119,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	52,29	64,3	123,0%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	14,07	16,8	119,4%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu lưu hành bình quân năm	Đồng/CP	1,61	1,98	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/cổ phiếu	%	12 ²	17 ³	

Năm 2025, ngành xây dựng ghi nhận sự phục hồi khá rõ sau giai đoạn khó khăn, nhờ ba động lực chính:

- (i) Đầu tư công và hạ tầng tăng mạnh: Hoàn thành mục tiêu 3.000 km đường bộ cao tốc trên cả nước, đẩy mạnh tiến độ của nhiều dự án hạ tầng, giao thông và đô thị.
- (ii) Thị trường bất động sản hồi phục rõ nét, đặc biệt ở phân khúc nhà ở xã hội. Nhiều dự án được tháo gỡ pháp lý và tái khởi động.
- (iii) Sự tăng trưởng của ngành xây dựng: Năm 2025, tăng trưởng của ngành xây dựng đạt trên 9%, đóng góp khoảng 1,96 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP của cả nước.

Năm 2025, nhu cầu vật liệu xây dựng tăng theo tiến độ xây dựng, đặc biệt ở hạ tầng và đô thị. Tuy nhiên, giá vật liệu xây dựng tăng do chi phí đầu vào (cát, điện, vận tải ...) tăng. Do hạn chế khai thác, nguồn cung cát thiếu hụt dẫn tới giá cát tăng mạnh trong năm 2025, gây ảnh hưởng đáng kể tới chi phí sản xuất của Công ty. Theo Viện Kinh tế xây dựng (Bộ Xây dựng), năm 2025 ghi nhận giá cát tăng liên tục, đặc biệt là cát tự nhiên, với mức tăng cao nhất vào cuối quý 2/2025, có khu vực lên tới 58,4%.

² Kế hoạch điều chỉnh

³ Kế hoạch trình ĐHĐCĐ

Mặc dù chịu áp lực từ tăng giá cát và nguyên liệu đầu vào nhưng vật liệu xây dựng xanh vẫn được tiêu thụ tốt do giá gạch truyền thống tăng mạnh, tạo sự cạnh tranh giá thuận lợi. Người tiêu dùng đang dần chuyển hướng từ vật liệu truyền thống sang vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường.

Dù gặp nhiều khó khăn nhưng nhìn chung thị trường vật liệu xây dựng năm 2025 cũng đã có sự tăng trưởng ổn định. Vật liệu xây dựng xanh đang được Chính phủ khuyến khích, thúc đẩy nhằm giảm thiểu việc khai thác đất sét, giảm phát thải CO₂, tận dụng phế thải công nghiệp. Thị trường vật liệu xây dựng xanh, bao gồm gạch bê tông khí chưng áp AAC, tấm panel ALC và vữa khô trộn sẵn, dù được thúc đẩy bởi xu hướng phát triển bền vững và các chính sách hỗ trợ giảm phát thải vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Những khó khăn nổi bật bao gồm sự cạnh tranh gay gắt từ vật liệu truyền thống, chi phí đầu tư, cải tiến công nghệ cao, người tiêu dùng chưa được tiếp cận nhiều với thông tin về các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh và biến động giá nguyên liệu đầu vào (như tro bay, cát, xi măng ...). Để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực, thích ứng linh hoạt với thị trường, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, đầu tư vào chuyển đổi số và công nghệ tiết kiệm năng lượng, đồng thời đẩy mạnh truyền thông để nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về lợi ích của vật liệu xanh. Những nỗ lực này không chỉ giúp công ty vượt qua khó khăn mà còn củng cố vị thế trong ngành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và mở rộng thị trường trong tương lai.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì được các Hợp đồng xuất khẩu tro bay đã ký kết, đồng thời ký mới hợp đồng về việc xuất khẩu gạch, panel, vữa. Các sản phẩm gạch nhẹ, tấm bê tông khí, vữa khô, keo dán gạch đá ... đã được cấp được vào các dự án lớn cũng như hệ thống các nhà phân phối mở rộng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2025 là 876,86 tỷ đồng/623,71 tỷ đồng năm 2024, tăng 253,15 tỷ đồng, tương ứng 40,6% cho thấy quy mô tài sản tiếp tục được mở rộng nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch theo hướng gia tăng tài sản ngắn hạn.

- Tài sản ngắn hạn đạt 376,11 tỷ đồng, tăng 104,7%, chủ yếu do:
 - + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng đáng kể từ 47,44 tỷ đồng lên 188,11 tỷ đồng (tăng 296,5%), phản ánh khả năng thanh khoản được cải thiện.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn đạt 134,20 tỷ đồng, tăng 45,2%, phù hợp với sự gia tăng doanh thu và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

+ Hàng tồn kho năm 2025 là 39,84 tỷ đồng/24,22 tỷ đồng năm 2024, tăng 64,5% so với năm 2024.

- Tài sản dài hạn đạt 500,75 tỷ đồng, tăng 13,8%, trong đó:

+ Tài sản cố định năm 2025: 479,39 tỷ đồng/259,38 tỷ đồng năm 2024, tăng 84,8% so với năm 2024, cho thấy Công ty đã đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị và cơ sở hạ tầng.

+ Tài sản dở dang dài hạn giảm còn 11,35 tỷ đồng (giảm 93,5%), do dự án Công trình tạm Dây chuyển phân tách tro xỉ tại Vĩnh Hảo Lâm đồng đã hoàn thành và được ghi nhận vào tài sản cố định;

+ Tài sản dài hạn khác duy trì ở mức 8,20 tỷ đồng.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty tương đối hợp lý, với sự gia tăng cả về tài sản ngắn hạn và dài hạn, trong đó nổi bật là việc tăng cường năng lực sản xuất thông qua đầu tư tài sản cố định và cải thiện khả năng thanh toán.

- Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2025 là 134,20 tỷ đồng/92,42 tỷ đồng năm 2024, tăng 45,2% so với năm 2024.

- Công ty có nợ xấu phải thu khó đòi là 4,17 tỷ đồng/4,321 tỷ đồng năm 2024, giảm 3,5% so với năm 2024.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Trong năm 2025, Công ty duy trì được tình hình tài chính ổn định và quy mô tài sản tăng trưởng tích cực. Việc gia tăng mạnh tài sản cố định cho thấy định hướng mở rộng năng lực sản xuất trong dài hạn. Đồng thời, lượng tiền và các khoản tương đương tiền tăng đáng kể giúp nâng cao khả năng thanh toán.

Tuy nhiên, nợ phải trả, đặc biệt là nợ ngắn hạn, tăng nhanh, chủ yếu do nhu cầu vốn lưu động và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này cho thấy Công ty có sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức cao hơn so với đầu năm, do đó cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và cơ cấu nợ nhằm đảm bảo an toàn tài chính trong các kỳ tiếp theo.

Tính đến 31/12/2025, tổng nợ phải trả là 444,11 tỷ đồng/352,25 tỷ đồng năm 2024, tăng 26,1% so với năm 2024.

Cơ cấu nợ có sự thay đổi theo hướng gia tăng nợ ngắn hạn:

Nợ ngắn hạn đạt 331,96 tỷ đồng, tăng 63,5%, bao gồm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 79,03 tỷ đồng, tăng 79% so với năm m2024, phù hợp với quy mô hoạt động mở rộng.

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 218,22 tỷ đồng, tăng 62,7%, phản ánh nhu cầu vốn lưu động gia tăng.

+ Các khoản phải nộp Nhà nước và chi phí phải trả cũng tăng tương ứng với hoạt động kinh doanh.

Nợ dài hạn đạt 112,15 tỷ đồng, giảm 24,9%, chủ yếu do Công ty thực hiện tái cơ cấu kỳ hạn nợ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Nợ phải trả quá hạn: Trong năm 2025, cơ cấu nợ phải trả của Công ty tiếp tục tập trung chủ yếu ở nợ ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn, tạo áp lực đáng kể lên khả năng thanh toán trong kỳ. Việc gia tăng các khoản phải trả người bán và vay ngắn hạn cho thấy Công ty có xu hướng kéo dài thời gian thanh toán và phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn tài trợ ngắn hạn. Điều này tiềm ẩn rủi ro phát sinh nghĩa vụ quá hạn trong trường hợp dòng tiền hoạt động không được duy trì ổn định.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái: Biến động tỷ giá hối đoái trong năm có ảnh hưởng nhất định đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ghi nhận lãi kế toán, góp phần cải thiện lợi nhuận trong kỳ; tuy nhiên, ảnh hưởng thực tế đến dòng tiền lại theo chiều hướng bất lợi, phản ánh rủi ro tỷ giá vẫn hiện hữu đối với các khoản vay và công nợ ngoại tệ của Công ty.

Chênh lệch lãi vay: Chi phí lãi vay năm 2025 tăng đáng kể so với năm 2024, xuất phát từ việc mở rộng quy mô vay nợ tài chính, đặc biệt là các khoản vay ngắn hạn. Yếu tố này không chỉ làm gia tăng chi phí tài chính, qua đó làm suy giảm lợi nhuận, mà còn tạo áp lực lên dòng tiền do nghĩa vụ thanh toán lãi vay định kỳ. Trong bối cảnh lãi suất thị trường còn biến động, chi phí vốn vay được đánh giá là một trong những yếu tố ảnh hưởng trọng yếu đến hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Công ty trong thời gian tới.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm, Công ty đang từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhân sự theo hướng nâng cao hiệu quả và gắn trách nhiệm với kết quả công việc.

Đối với khối sản xuất, Công ty triển khai áp dụng cơ chế khoán sản phẩm đối với một số công đoạn sản xuất tại các nhà máy, thay cho hình thức trả lương theo thời gian trước đây. Việc chuyển đổi sang hình thức khoán sản phẩm giúp gắn thu nhập của người

lao động với năng suất và chất lượng công việc, qua đó khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả làm việc, đồng thời góp phần tối ưu chi phí nhân công và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty.

Đối với khối văn phòng, Công ty đang xây dựng để triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo các chỉ tiêu KPIs (Key Performance Indicators). Theo đó, các mục tiêu và chỉ tiêu công việc được xác định cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận và từng vị trí, làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chi trả thu nhập, thưởng theo kết quả thực hiện. Việc áp dụng hệ thống KPIs giúp nâng cao tính minh bạch trong đánh giá hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và trách nhiệm của người lao động, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Về sản xuất: Tiếp tục triển khai đầu tư, xây dựng, cải tạo hệ thống dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng gồm vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, cấu kiện bê tông đúc sẵn, gạch nhẹ chưng áp AAC; tấm panel ALC, điện năng lượng mặt trời áp mái ... tại Vĩnh Hảo, Lâm Đồng (giai đoạn 2). Hiện tại, Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất panel, gạch nhẹ chưng áp, vữa khô và keo dán gạch Phà Lại, dự kiến sẽ đi vào hoạt động và cung cấp sản phẩm ra thị trường trong Quý II/2026, góp phần đáng kể trong việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.; Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, cải tiến khoa học công nghệ sản xuất, cải tạo, nâng cấp các dây chuyền sản xuất, mua thêm máy thiết bị sản xuất, cải tạo nhà xưởng, văn phòng.

- Về thị trường: Giữ và phát triển thị trường tro bay khô, vữa khô, keo dán gạch đá, gạch nhẹ, tấm panel trong nước và xuất khẩu; Mở rộng hệ thống đại lý, tăng cường đội ngũ cán bộ nhân viên bán hàng đủ mạnh về cả số lượng và chất lượng; Tiếp tục hợp tác với các đối tác nước ngoài, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại các nước Đông Nam Á ...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty sử dụng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ để xử lý tro xỉ từ các nhà máy nhiệt điện. Quá trình tuyển ướt đòi hỏi một lượng nước đáng kể để rửa và phân tách tro xỉ. Ngoài ra, sản xuất gạch nhẹ chưng áp AAC) và vữa khô trộn sẵn cũng sử dụng nước trong các khâu pha trộn và chưng áp. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang sử dụng

nước tuần hoàn thải ra từ nhà máy nhiệt điện Phả Lại, sau quá trình xử lý sẽ tiếp tục được bơm trở lại nhà máy để sử dụng và không tiêu thụ nước từ nguồn khác.

Công ty tập trung vào sản xuất các sản phẩm không nung do đó tiêu thụ ít năng lượng hơn so với sản xuất gạch nung truyền thống.

Với mục tiêu nâng cao công suất xử lý tro xỉ từ các nhà máy nhiệt điện lên 2 triệu tấn/năm để sản xuất các vật liệu xây dựng xanh, góp phần giảm phát thải khí nhà kính từ quá trình nung đốt so với sản xuất vật liệu xây dựng truyền thống.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động tại Công ty được đào tạo để sử dụng thiết bị hiện đại, tối ưu hóa sản xuất, luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu chất thải rắn và khí thải.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tái sử dụng tro xỉ từ Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại và các nhà máy tại Trung tâm Nhiệt điện Vĩnh Tân điều này góp phần giảm lượng chất thải chôn lấp, vốn là vấn đề lớn đối với các cộng đồng gần nhà máy nhiệt điện.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Năm 2025 là một năm có nhiều thay đổi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận sau thuế tăng hơn 140% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các giải pháp điều hành linh hoạt, chiến lược phát triển đúng hướng và sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong toàn Công ty. Trên cơ sở kết quả đạt được, Công ty đã từng bước cải thiện và nâng cao chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi cho người lao động, góp phần ổn định đời sống, tạo động lực làm việc và gắn kết lâu dài giữa người lao động và Công ty. Đồng thời, việc xây dựng thêm nhà máy, mở rộng quy mô hoạt động cũng tạo thêm nhiều cơ hội việc làm, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương.

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, HĐQT đánh giá Công ty đã nghiêm túc thực hiện các trách nhiệm về môi trường và xã hội. Công ty duy trì việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường các biện pháp quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên hiệu quả và từng bước áp dụng các giải pháp sản xuất theo hướng bền vững. Đồng thời, Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh cho người lao động. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực này, đồng thời định hướng Công ty tiếp tục phát

triển ổn định, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường trong các năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc, dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc Vũ Văn Chiến, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025, góp phần đưa Công ty đạt được những thành tựu đáng kể và củng cố vị thế trong ngành vật liệu xây dựng xanh tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc luôn nhạy bén trong việc nắm bắt cơ hội thị trường, tối ưu hóa hoạt động sản xuất và mở rộng thị trường. HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc vượt qua khó khăn để hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy tại xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra, được sự phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã đưa vào triển khai, xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất panel, gạch nhẹ chung áp, vữa khô và keo dán gạch Phả Lại tại phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng. Ngày 13/11/2025, Công ty đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp Giấy phép môi trường số 4582/GPMT-UBND.

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của Công ty, đặc biệt là định hướng trở thành doanh nghiệp tiên phong trong sản xuất vật liệu xây dựng xanh. HĐQT đánh giá cao Ban Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo hoàn thành cải tạo và nâng công suất các dây chuyền sản xuất tro bay, gạch nhẹ AAC, và vữa khô trộn sẵn góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tác động đến môi trường và củng cố vị thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường vật liệu xây dựng xanh.

Ban Tổng Giám đốc đã xuất sắc thực hiện cam kết về trách nhiệm môi trường, một trong những trụ cột chiến lược của Công ty. Dưới sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Công ty xử lý lượng lớn tro xỉ mỗi năm từ các nhà máy nhiệt điện tạo ra các sản phẩm là vật liệu không nung, góp phần giảm lượng chất thải chôn lấp và giảm phát thải khí nhà kính.

Ban Tổng Giám đốc đã đóng góp tích cực vào trách nhiệm xã hội thông qua việc tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động tại Hải Phòng và Lâm Đồng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Định hướng chiến lược phát triển: Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2025, HĐQT định hướng Công ty tiếp tục phát triển theo hướng ổn định, hiệu quả và bền vững trong thời gian tới. Công ty sẽ tập trung nâng cao

hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cổ đông.

- Quản trị nội bộ: HĐQT định hướng Ban điều hành tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, phù hợp với các quy định đối với công ty đại chúng; đồng thời chú trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản lý tài chính chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Phát triển công nghệ, chuyển đổi số và sản phẩm xanh: HĐQT khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình quản lý và sản xuất, từng bước triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường. Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 tại tổ hợp sản xuất vật liệu xây dựng tại Vĩnh Hảo, Lâm Đồng sau khi thực hiện xong các thủ tục liên quan để cấp quỹ đất, từ đó xây dựng nhà máy sản xuất vữa xây, keo dán gạch đá, cầu kiện bê tông đúc sẵn, gạch nhẹ chung áp AAC; tấm panel ALC, điện năng lượng mặt trời áp mái ... Tại Hải Phòng, hoàn thiện, đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất panel, gạch nhẹ chung áp, vữa khô và keo dán gạch Phả Lại, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

- Tham gia thị trường xanh: Đặt mục tiêu chuẩn bị cho việc tham gia thị trường carbon thông qua kiểm kê khí nhà kính và đăng ký tín chỉ carbon từ các dự án giảm phát thải.

- Trách nhiệm đối với môi trường, xã hội: Công ty tiếp tục chú trọng thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Đồng thời tăng cường các hoạt động trách nhiệm xã hội, đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và địa phương. Tiếp tục tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương tại Hải Phòng và Lâm Đồng, đồng thời cải thiện điều kiện làm việc thông qua việc đầu tư, xây dựng nhà máy ngày càng hiện đại. Tăng cường các hoạt động do địa phương tổ chức, tham gia từ thiện, tài trợ giáo dục, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Kiều Văn Mát

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/8/1969

Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng

Số CCCD: 030069008716

Cấp ngày 03/6/2022

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Green SCL.

Cổ phần nắm giữ: 7.980.796 CP, chiếm 24,626 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cổ phần cho tổ chức khác: Đại diện 4.150.561 CP Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường, chiếm 12,807%

+ Cổ phần hiện hữu: 3.830.235 CP, chiếm 11,819%.

- Họ và tên: Kiều Quang Vọng

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/11/1956

Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng

CCCD số: 030056000171

Cấp ngày 08/6/2022

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Cổ phần nắm giữ: 458.471 CP chiếm 1,415% vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Cổ phần đại diện: Không + Cổ phần hiện hữu: 458.471 CP

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Quyền

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/09/1950

Nơi sinh: Hoàng Sơn, Thanh Hoá

CCCD số: 038050004296

Cấp ngày 11/04/2019

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: 1BT8, KĐT Lideco, Hoài Đức, Hà Nội

Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Cổ phần nắm giữ: 138 CP, chiếm 0,0004 % vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Cổ phần đại diện: 0 CP

+ Cổ phần hiện hữu: 138 CP

- Họ và tên: Nguyễn Anh Dũng

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/05/1975

Nơi sinh: Chu Văn An, Hải Phòng

CCCD số: 030075006847

Cấp ngày 10/7/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Số 17/126 Kim Hoa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội

Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Cổ phần nắm giữ: 830.867 CP, chiếm 2,564% vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Cổ phần đại diện: Không;

+ Cổ phần hiện hữu: 830.867 CP

- Họ và tên: Nguyễn Ánh Hồng

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/03/1978

Nơi sinh: Hải Phòng

CCCD số: 038078034811

Cấp ngày 22/12/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Chu Văn An, Hải Phòng

Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Cán bộ ngân hàng VCB Chí Linh, Hải Phòng

Cổ phần nắm giữ: 788.531 CP, chiếm 2,433% vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Cổ phần đại diện: Không

+ Cổ phần hiện hữu: 788.531 CP

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tiểu ban thư ký HĐQT: Tham gia các cuộc họp của HĐQT, dự thảo Biên bản và Nghị quyết họp HĐQT, cập nhật đầy đủ thông tin cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Văn Dương	Thư ký Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Thị Thanh Ngân	Thư ký công ty

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT thực hiện công việc theo nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật. HĐQT họp định kỳ họp mỗi quý 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, quản lý Công ty với tổng 22 cuộc họp trong

năm 2025 với tỷ lệ thông qua của mỗi cuộc họp là 100%. Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty, mỗi thành viên được phân công chỉ đạo theo mảng hoạt động như: Sản xuất, kỹ thuật, đầu tư, tài chính, thị trường ... hàng quý tại phiên họp thường kỳ có báo cáo đánh giá công tác quản trị đã được phân công.

Các nghị quyết của HĐQT được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT.

HĐQT đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty và quy chế hoạt động HĐQT.

Thực hiện tốt việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định mới thay thế các quy chế, quy định cũ đã ban hành theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: Đã tích cực tham gia kiểm soát, phản biện, xây dựng nghị quyết HĐQT và hỗ trợ Ban điều hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tất cả các thành viên HĐQT công ty đều đã tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Họ và tên: Dương Thị Thảo

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/4/1984

Nơi sinh: Chu Văn An, Hải Phòng

CCCD số: 030184011432

Cấp ngày: 28/08/2024

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Chức vụ tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Cổ phần nắm giữ: 9.979 CP, chiếm 0,031% vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Cổ phần đại diện: Không; + Cổ phần hiện hữu: 9.979 CP

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hoài

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/10/1982

Nơi sinh: Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên

CCCD số: 033182004804

Cấp ngày 25/4/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Chức vụ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Nhân viên Quỹ tín dụng ND Phả Lại

Cổ phần nắm giữ: 9.750 CP, chiếm 0,030% vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Cổ phần đại diện: Không; + Cổ phần hiện hữu: 9.750 CP

- Họ và tên: Bùi Thị Vẽ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 23/12/1975

Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng

CCCD số: 030175007385

Cấp ngày 13/4/2020

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng

Chức vụ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Nhân viên Quỹ tín dụng ND Phả Lại

Cổ phần nắm giữ: 1.874 CP, chiếm 0,006% vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Cổ phần đại diện: Không; + Cổ phần hiện hữu: 1.874 CP

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã họp 03 lần với tỷ lệ dự họp và tỷ lệ biểu quyết là 100%. Để tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm soát Công ty thì hàng quý tại phiên họp thường kỳ của HĐQT có báo cáo đánh giá công tác kiểm soát của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập 2025 (VNĐ)
Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	871.500.000
Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT, Chuyên gia	247.500.000
Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT	117.500.000

Nguyễn Ánh Hồng	Thành viên HĐQT	117.500.000
Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT	357.500.000
Vũ Văn Chiến	Tổng Giám đốc	871.500.000
Phạm Văn Thư	Phó Tổng Giám đốc	578.948.077
Trần Văn Hoan	Kế toán trưởng	440.534.616
Đào Xuân Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	471.500.000
Dương Thị Thảo	Trưởng BKS	217.122.488
Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	127.560.000
Bùi Thị Vê	Thành viên BKS	59.500.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Kiều Văn Mát	CT.HĐQT	2.205.631	11,82	3.830.235	11,819%	Mua
2	Kiều Văn Phú	Người CLQ	20.994	0,113	36.456	0,112%	Mua
3	Kiều Thị Miên	Người CLQ	800	0,004	1.398	0,004%	Mua
4	Vũ Thị Thanh Huyền	Người CLQ	78.929	0,423	137.064	0,423%	Mua
5	CTCPCN Dịch vụ Cao Cường	Người CLQ	2.390.090	12,808	4.150.561	12,807%	Mua
6	Nguyễn Anh Dũng	TV.HĐQT	478.792	2,564	830.867	2,564%	Mua
7	Vũ Văn Chiến	Tổng giám đốc	292.680	1,568	508.259	1,568%	Mua
8	Phạm Văn Thư	Phó Tổng giám đốc	58.298	0,312	101.237	0,312%	Mua
9	Lương Thị Thúy	Người CLQ	1.620	0,009	2.812	0,009%	Mua
10	Đào Xuân Quỳnh	Phó Tổng giám đốc	42.984	0,23	74.642	0,230%	Mua
11	Đào Xuân Cường	Người CLQ	2.874	0,015	4.989	0,015%	Mua
12	Phạm Thị Thu Thái	Người CLQ	12.744	0,068	22.129	0,068%	Mua
13	Nguyễn Thị Thu Hoài	TV.BKS	2.160	0,012	9.750	0,030%	Mua
14	Nguyễn Hữu Tuấn	Người CLQ	101.239	0,543	175.806	0,542%	Mua
15	Bùi Thị Vê	TV.BKS	1.080	0,006	1.874	0,006%	Mua
16	Bùi Thị Thanh Ngân	Thư ký công ty	0	0	5.000	0,015%	Mua
17	Dương Thị Thảo	Trưởng BKS	0	0	9.979	0,031%	Mua
18	Nguyễn Văn Tùng	Người CLQ	100	0,0004	8.109	0,025%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT T... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
I	Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Người có liên quan	0800263713 ngày 04/9/2025 tại Sở Tài chính TP. Hải Phòng	Km 28+500m, Quốc lộ 18, Phường Chi Linh, Thành phố Hải Phòng	Ngày 04/3/2025	Nghị quyết số 257/NQ-HĐQT, ngày 04/03/2025 của HĐQT thông qua việc vay vốn của Công ty CP Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Công ty CP Sông Đà Cao Cường vay Công ty CP Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường 20.000.000.000 VND

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện tốt.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất (Đính kèm).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Tổng Giám đốc



Vũ Văn Chiến